



pàn biàn

叛变

verb · betray, defect

Example Sentences

Tā yīn wèi bù mǎn ér pàn biàn le zǔ zhī.
他因为不满而叛变了组织。

He betrayed the organization because of dissatisfaction.

Pàn biàn xíng wéi zài jūn duì lǐ huì shòu dào yán lì chéng fá.
叛变行为在军队里会受到严厉惩罚。

Acts of defection in the military will be severely punished.

Trace each character, then write the word on your own.

叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛	叛
叛										
变	变	变	变	变	变	变	变	变	变	变